

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN số 231208.20 ngày 08/12/2023 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị M – Sinh năm 1968

HKTT: Đội 2, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Đinh Mạnh L – Sinh năm 1964

HKTT: SN B/8 C, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: SN 06/160 D, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Đinh Mạnh L tự nguyện kết hôn với nhau năm 1989, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận N (nay là quận H), thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có tính cách không hợp nhau, quan điểm, lối sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2000 đến nay. Nay ông, bà xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà M, ông L.

[2] Về con: Bà Lê Thị M và ông Đinh Mạnh L có một con chung là Đinh Mạnh V – sinh ngày 15/9/1990, hiện nay đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian ông L bà M sống ly thân, bà M có sinh cháu Lê Nguyễn N – sinh ngày 24/7/2009. Hai bên thống nhất cháu N là con riêng của bà M và bà M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu N. Ông L và cháu N không có quan hệ huyết thống Cha – Con, phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN số 231208.20 ngày 08/12/2023 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam. Việc thỏa thuận của ông, bà là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 Điều Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận bà M chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Đinh Mạnh L.

- Về con chung: Bà Lê Thị M và ông Đinh Mạnh L có một con chung là Đinh Mạnh V – sinh ngày 15/9/1990, hiện nay đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nhận cháu Lê Nguyễn Ngọc Anh – sinh ngày 24/7/2009 là con riêng của bà Lê Thị M, giao cháu N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu N. Ông Đinh Mạnh L và cháu Lê Nguyễn N không có quan hệ huyết thống Cha – Con.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số **0002944 ngày 20/11/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSNDTP;
- UBND P. C, quận H, Tp H,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

Trương Thị Q